**Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Thực hiện được các bài tập áp dụng nhân một số với một tổng, nhân một số với một hiệu.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về nhân một số với một tổng, nhân một số với một hiệu vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực các hoạt động học, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy (Bảng nhóm BT2).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  **- Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi: “*Hộp quà bí mật* ” để khởi động bài học: Hs chọn một hộp quà và thực hiện theo yêu cầu  Câu 1: Nêu các tính chất của phép cộng ?  Câu 2: Nêu các tính chất của phép nhân ?  Câu 3: Em hãy nêu một ví dụ về tính chất cộng với 0, nhân với 0 ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong trò chơi vừa rồi các em đã được ôn tập về tính chất của phép nhân và phép cộng *Bài học hôm nay cô cùng các con luyện tập các bài tập về tính chất phép nhân và phép cộng : Bài 35: Luyện tập trang 83* | - HS tham gia trò chơi: “*Hộp quà bí mật*”.  - Lớp lắng nghe, nhắc tên bài, mở sách |
| **2. Luyện tập**  **- Mục tiêu:**  + Thực hiện được phép nhân với một tổng, nhân một số với một hiệu.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1. Tính**. (Làm việc cá nhân, nhóm)  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  *a) Tính và so sánh giá trị hai biểu thức sau:*  *5 x (4 + 3) và 5 x 4 + 5 x 3*  + Đề bài có mấy biểu thức  + Để so sánh được giá trị của hai biểu thức này này ta phải làm gì?  - GV cho hs làm bài và nêu kết quả.  - GV lưu ý HS dạng biểu thức nhân một số với một tổng.  *b) Thảo luận nội dung và lấy ví dụ minh hoạ trong nhóm đôi*  - Y/c HS đọc kết luận SGK  *c) Tính:*   |  |  | | --- | --- | | *32 x (200 + 3)* | *(125 + 9) x 8* |   - Yêu cầu HS đọc phép tính  - GV cho HS thực hiện bài cá nhân vào VBT    - GV mời HS chia sẻ kết quả và cách thực hiện bài tập 1c  - GV kết luận và tuyên dương.  - GV kết luận  + Khi nhân một số với một tổng ta làm thế nào?  + Khi nhân một tổng với một số ta làm thế nào?  **Bài 2.** (Làm việc cá nhân)  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  a) Tính và so sánh giá trị của hai biểu thức sau  6 x (7- 5) và 6 x 7 – 6 x 5  ? Nêu cách thực hiện tính ở 2 biểu thức ?  - GV lưu ý HS phép nhân một số với một hiệu  *b) Thảo luận nội dung và lấy ví dụ minh hoạ trong nhóm đôi*  - Cho HS thảo luận nhóm đôi vào phiếu bài tập  - Y/c HS đọc lại kết luận trong SGK  *c) Tính:*   |  |  | | --- | --- | | *28 x ( 7 -2 )* | *(14 - 7) x 6* |   - GV mời một số hs chia sẻ kết quả và cách thực hiện bài tập 2.  - GV kết luận và tuyên dương.  - GV kết luận  + Khi nhân một số với một hiệu ta làm thế nào?  + Khi nhân một hiệu với một số ta làm thế nào? | - 1-2 em nêu.  + Đề bài có hai biểu thức  + Tính kết quả và so sánh kết quả của hai biểu thức  - HS thực hiện phép vào VBT  a)  5 x (4 + 3) = 5 x 7 = 35  5 x 4 + 5 x 3 = 20 + 15 = 35  Hai biểu thức 5 x (4 + 3) và 5 x 4 + 5 x 3 bằng nhau.  - HS ghi nhớ  - HS thực hiện theo yêu cầu, làm vào phiếu bài tập  - Đại diện nhóm báo cáo  b) Ví dụ:  4 x (6 + 7) = 4 x 6 + 4 x 7  = 24 + 28 = 52  (12 + 67) x 3 = 12 x 3 + 67 x 3  = 36 + 201 = 237  - Nhóm khác nhận xét  - 2-3 HS đọc to  - HS đọc 2 phép tính  c)  32 x (200 + 3) = 32 x 200 + 32 x 3  = 6 400 + 96 = 6 496  (125 + 9) x 8 = 125 x 8 + 9 x 8  = 1 000 + 72 = 1 072  - Hs chia sẻ trước lớp cách làm bài tập 1c  + Khi nhân một số với một tổng, ta có thể nhân số đó với từng số hạng của tổng, rồi cộng các kết quả với nhau.  + Khi nhân một số với một tổng, ta có thể nhân số đó với từng số hạng của tổng rồi cộng các kết quả với nhau.  - Hs làm bài  a) Tính và so sánh giá trị của hai biểu thức sau  6 x (7- 5) và 6 x 7 – 6 x 5  + 6 x (7 – 5) = 6 x 2  =12  + 6 x 7 – 6 x 5 = 42 – 30  = 12  + Hai biểu thức có giá trị bằng nhau  *b) Thảo luận nội dung và lấy ví dụ minh hoạ trong nhóm đôi*  + Hs thảo luận nội dung và lấy vd  https://img.loigiaihay.com/picture/2023/0418/20_6.png  - Đại diện nhóm báo cáo  Ví dụ minh họa:  5 x (20 – 4) = 5 x 20 – 5 x 4  = 100 – 20  = 80  (27 – 9) x 2 = 27 x 2 – 9 x 2  = 54 – 18  = 36  - Nhóm khác nhận xét  - 2-3 HS đọc kết luận  *c) Tính:*  - *HS thực hiện cá nhân vào VBT*   |  |  | | --- | --- | | *28 x ( 7 -2 )* | *(14 - 7) x 6* |   28 x (10 – 1) = 28 x 10 – 28 x 1                       = 280 – 28                       = 252  (100 – 1) x 36 = 100 x 36 – 1 x 36                          = 3 600 – 36                          = 3 564  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe  + Khi nhân một số với một hiệu, ta có thể nhân số đó với số bị trừ và số trừ, rồi trừ hai kết quả cho nhau.  + Khi nhân một số với một hiệu, ta có  thể nhân số số bị trừ và số trừ với số đó, rồi trừ hai kết quả cho nhau |
| **3.** **Vận dụng**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Bài 3** Minh đã giúp bác Phú tính số viên gạch ốp tường bếp theo hai cách dưới đây:   |  |  | | --- | --- | | Cách 1: (5 + 3) x 10  Cách 2: (4 + 6) x 8  Em hãy thảo luận về hai cách tính trên | https://img.loigiaihay.com/picture/2023/0418/20_7.png |   - GV cho hs đọc bài và trả lời câu hỏi. Để làm được bài toán này ta phải làm như thế nào?  - Hãy thảo luận về hai cách tính của bạn minh?  .    - GV nhận xét chữa bài  ? Hôm nay em đã học những dạng biểu thức nào ?  ? Biểu thức đó còn có thể thực hiện như thế nào ?  - Nhận xét tiết học.  - Y/c HS về nhà lấy thêm ví dụ về các dạng biểu thức đã học hôm nay | - HS đọc bài  + Quan sát tranh để xác định cách bạn Minh tính số viên gạch  - HS thảo luận nhóm đôi, báo cáo kết quả + Hai cách tính của bạn Minh đều đúng.  Cách 1: Bạn Minh đếm trong 1 cột có 5 viên gạch màu cam và 3 viên gạch màu xanh và có tất cả 10 cột như thế. Vậy biểu thức tính là (5 + 3) x 10  Cách 2: Bạn Minh đếm mỗi hàng ngang có 4 viên gạch hoặc 6 viên gạch, có tất cả 8 hàng ngang như thế.  Vậy biểu thức tính là (4 + 6) x 8 |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy:***

..........................................................................................................................................................................................................................................................................